

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử, ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử; Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN, ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT, ngày 09 tháng 06 năm 2014 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế. Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN, ngày 05/9/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT BKHCN-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót trong việc quản lý, sử dụng, lưu giữ thiết bị bức xạ (sử dụng X quang trong y tế, nguồn phóng

xạ) để có biện pháp chấn chỉnh khắc phục bảo đảm an toàn bức xạ tránh nguy cơ gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ ảnh hưởng đến con người và môi trường.

2. Yêu cầu: Sở Khoa học và Công nghệ thành lập đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra một số cơ sở. Kiểm tra có kết luận cụ thể việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực an toàn bức xạ. Trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý, Đoàn kiểm tra đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở y tế và những tổ chức, cá nhân có sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ (*Có danh sách kèm theo*).

2. Nội dung kiểm tra: Việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân (*Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và các văn bản khác có liên quan; Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKH-CN-BYT, ngày 09 tháng 06 năm 2014 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế. Thông tư số 13/2018/TT-BKH-CN, ngày 05/9/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKH-CN-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế*).

3. Thành phần đoàn kiểm tra:

- Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: Trưởng đoàn
- Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Chuyên ngành: Phó trưởng đoàn.
- Chuyên viên Phòng Công nghệ và Chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ: Thành viên.
- Đại diện Sở Y tế: Thành viên.
- Đại diện Phòng Văn hóa – Xã hội các xã (nơi có cơ sở được kiểm tra trên địa bàn): Thành viên.
- Đại diện Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thời gian kiểm tra: Trong Quý III và Quý IV năm 2025 (*lịch kiểm tra cụ thể từng đơn vị Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thông báo trước khi kiểm tra*).

5. Phương thức kiểm tra: Kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, phóng xạ.

- Đơn vị được kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương của đoàn kiểm tra (*Theo mẫu gửi kèm*).

- Các thành viên Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ sở.
- Đoàn kiểm tra và cơ sở được kiểm tra thảo luận.
- Trưởng đoàn kiểm tra kết luận.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI

1. Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2025 đã giao cho Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Phương tiện đi lại: Xe ô tô Sở Khoa học và Công nghệ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Công nghệ và Chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, thông báo lịch kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Chuẩn bị các văn bản, tài liệu và nội dung liên quan phục vụ Đoàn kiểm tra; sau kiểm tra tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản thông báo gửi đến đơn vị được kiểm tra để có kế hoạch khắc phục và đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý (nếu có).

2. Văn phòng Sở phối hợp với Phòng Công nghệ và Chuyên ngành, bố trí phương tiện và các điều kiện cần thiết để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các thành viên trong Đoàn kiểm tra sắp xếp công việc, bố trí thời gian và tham gia các buổi kiểm tra đầy đủ, đạt kết quả.

4. Các đơn vị được kiểm tra chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương của Đoàn kiểm tra; cử thành phần dự, bố trí nơi làm việc và chuẩn bị các điều kiện khác phục vụ việc kiểm tra đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (b/c);
- Sở Y tế (phối hợp);
- Văn phòng Sở (phối hợp);
- Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ (phối hợp);
- Các cơ sở kiểm tra theo danh sách (t/h);
- Lưu: VT, CN&CN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Trung Kim

DANH SÁCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 7 năm 2025
của Sở Khoa học và công nghệ)

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	Ghi chú
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2	Số 244, Bà triệu, Phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	
2	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi	Số 58 Nguyễn Huệ, xã Bồ Y, tỉnh Quảng Ngãi	
3	Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei	Số 635, đường Hùng Vương, thôn Đăk Dung, xã Đăk Pét, tỉnh Quảng Ngãi	
4	Phòng Khám Bảo An	Thôn 14B, xã Đăk Pék, tỉnh Quảng Ngãi	
5	Bệnh viện Thiện Nhân Quảng Ngãi	68 Hùng Vương, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	
6	Công ty TNHH Family Health Care	Thôn An Lộc Bắc, Xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	
7	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Hữu Thiện Nghĩa Hành	LK03-15-16-17-18-19, Khu dân cư Đồng Dinh, đường Phạm Văn Đồng, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	
8	Công ty Cổ phần PK đa khoa Nguyên Khoa	187 Phạm Văn Đồng, Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	
9	Công ty TNHH Y tế tổng hợp An Bình	139D Phan Bội Châu, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	